TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Số: 442/ CĐCT - TC
V/v triển khai QĐ 3308/QĐ-TLĐ, HD 32/HD-TLĐ và HD36/HD-TLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Công đoàn các cấp trực thuộc
Công đoàn Công Thương Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 3308/TLĐ ngày 01/10/2021 của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2022; Hướng dẫn 32/HD-TLĐ ngày 01/10/2021 và Hướng dẫn bổ sung số 36/HD-TLĐ ngày 25/10/2021 của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022 và điều chỉnh dự toán tài chính công đoàn năm 2021,

Công đoàn Công Thương Việt Nam đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2022; Hướng dẫn Xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022 và điều chỉnh dự toán tài chính công đoàn năm 2021.

(Gửi kèm theo Quyết định số 3308/TLĐ ngày 01/10/2021, Hướng dẫn 32/HD-TLĐ ngày 01/10/2021 và Hướng dẫn bổ sung 36/HD-TLĐ ngày 25/10/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam).

Công đoàn Công Thương đề nghị các đơn vị thực hiện như sau:

1. Thời gian gửi báo cáo điều chỉnh dự toán tài chính công đoàn năm 2021: Chậm nhất là ngày 30/10/2021, đến hạn mà đơn vị không gửi báo cáo về Công đoàn Công Thương Việt Nam, được hiểu là đơn vị không điều chỉnh dự toán 2021.

2. Thời gian gửi báo cáo xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022: Đơn vị gửi Công đoàn Công Thương Việt Nam chậm nhất là ngày 15/11/2021.

3. Đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện công tác trích nộp kinh phí, đoàn phí năm 2021 đúng theo quy định.

(Gửi kèm Mẫu B14-TLĐ áp dụng cho Công đoàn cơ sở; Mẫu B15-TLĐ áp dụng cho Công đoàn cấp trên cơ sở theo Hướng dẫn 22/HD-TLĐ ngày 29/4/2021)

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời thông tin về Ban Tài chính - Công đoàn Công Thương Việt Nam (số ĐT: 024.39344.428) để được giải đáp./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

B.C.H CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Quang Huy

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VP, TC.

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32/HD-TLĐ	*Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2021*

CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VN
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1490
Ngày 22 tháng 10 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022 và điều chỉnh dự toán tài chính công đoàn năm 2021

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 3308/QĐ-TLĐ ngày 01/10/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2022;

- Căn cứ kết quả thực hiện thu - chi tài chính công đoàn năm 2020, tình hình thực hiện dự toán tài chính công đoàn năm 2021;

- Công văn số 2059/TLĐ ngày 28/5/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19;

- Công văn số 2475/TLĐ ngày 10/8/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc bổ sung đối tượng miễn đóng đoàn phí công đoàn;

Xét đề nghị của Ban Tài chính Tổng Liên đoàn, Tổng Liên đoàn hướng dẫn các cấp công đoàn xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2021

1. Về thu, chi tài chính công đoàn

Căn cứ kết quả tổ chức thực hiện thu, chi, nộp nghĩa vụ tài chính công đoàn 10 tháng đầu năm 2021 và ước thực hiện cả năm 2021, các cấp công đoàn cần tập trung đánh giá một số nội dung chủ yếu sau:

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong việc thu kinh phí và đoàn phí công đoàn theo quy định hiện hành; đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi tài chính công đoàn, việc giao dự toán và cấp kinh phí năm 2021.

- Đánh giá sự tác động của dịch Covid 19 đến việc thực hiện dự toán thu chi tài chính công đoàn năm 2021.

- Đánh giá công tác thống kê, theo dõi số liệu lao động, đoàn viên theo báo cáo của tổ chức và số liệu lao động, đoàn viên theo số liệu thu tài chính công đoàn.

- Đánh giá việc thực hiện: Nghị quyết số 07b/NQ-TLĐ ngày 21/1/2016; Quy chế phối hợp số 3601/QCPH-TLĐ-BHXH ngày 20/9/2016 giữa Tổng Liên đoàn và Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Đánh giá việc thực hiện công tác chỉ đạo phối hợp theo Quyết định số 887/QĐ-TLĐ ngày 02/7/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn; Đánh giá việc thực hiện Quy chế số 1822/QCPH/BTC-TLĐ ngày 08/12/2014 giữa Bộ Tài chính và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, trong đó tập trung phân tích đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong công tác phối hợp kiểm tra, thanh tra đóng kinh phí công đoàn, kết quả tăng thêm về số thu kinh phí công đoàn khi thực hiện công tác phối hợp trên.

- Đơn vị sự nghiệp công đoàn: Đánh giá công tác thực hiện dự toán năm 2021; kết quả thu, chi sự nghiệp; tình hình thực hiện chi từ nguồn ngân sách nhà nước; phân tích rõ chi tiết tiền lương; tình hình triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định của Chính phủ và Tổng Liên đoàn.

2. Về quản lý tài chính, tài sản công đoàn

- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn theo phân cấp của Tổng Liên đoàn; quyết định nguyên tắc xây dựng, phân bổ, duyệt dự toán cho các đơn vị cấp dưới theo quy định của Tổng Liên đoàn; xây dựng dự toán, tổ chức thực hiện dự toán, quyết toán; công khai dự toán, quyết toán; kiểm tra, hướng dẫn đơn vị cấp dưới thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn và nộp kinh phí lên công đoàn cấp trên; phê duyệt báo cáo dự toán, quyết toán của các đơn vị cấp dưới.

- Đánh giá những khó khăn, thuận lợi tại từng cấp công đoàn trong việc triển khai thực hiện các quy định về thu, chi, quản lý tài chính. Đánh giá, phân tích về việc thực hiện cơ chế thu, phân cấp tài chính tác động đến kết quả thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn.

- Đánh giá công tác quản lý tài sản theo các quy định hiện hành.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và tình hình sử dụng tài chính đối với các cơ quan công đoàn.

3. Về điều chỉnh dự toán tài chính Công đoàn năm 2021

Thực hiện Quyết định số 2036/QĐ-TLĐ ngày 25/1/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc phê duyệt Dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2021; Thông báo số 277/TB-TLĐ ngày 25/1/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc thông báo dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2021; Công văn số 2059/TLĐ ngày 28/5/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch

Covid-19; Công văn số 2475/TLĐ ngày 10/8/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc bổ sung đối tượng miễn đóng đoàn phí công đoàn...các đơn vị căn cứ tình hình thực tế, rà soát, đánh giá sự tác động của dịch Covid-19 đến thu, chi tài chính công đoàn của đơn vị, thống kê các chỉ tiêu không đảm bảo được theo dự toán thu, chi tài chính năm 2021 đã được giao đầu năm, lập hồ sơ điều chỉnh dự toán.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2022

1. Mục tiêu, nguyên tắc

1.1. Mục tiêu

Dự toán thu tài chính công đoàn năm 2022 các cấp công đoàn xây dựng có tính khả thi cao. Căn cứ tình hình thực tế, từng ngành, từng địa phương xây dựng dự toán thu đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời theo quy định hiện hành, đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ hoạt động.

1.2. Nguyên tắc

- Xây dựng dự toán thu tài chính công đoàn phải bảo đảm đúng Quyết định số 3308/QĐ-TLĐ ngày 01/10/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2022. Xác định được số phải thu tài chính công đoàn trong năm 2022 và tổ chức thực hiện việc thu kinh phí và đoàn phí công đoàn, khắc phục tình trạng thất thu kinh phí, đoàn phí, đặc biệt tại các đơn vị, doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức Công đoàn.

- Dự toán chi tài chính công đoàn cần đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí. Nội dung chi tập trung cho các hoạt động thiết thực, hiệu quả như: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, phát triển đoàn viên, hạn chế chi tiếp khách, hành chính và các chi phí khác.

- Trong năm dự toán, khi Tổng Liên đoàn ban hành các văn bản mới liên quan đến việc thực hiện dự toán thì các đơn vị thực hiện theo hiệu lực của văn bản mới ban hành.

2. Một số nội dung chủ yếu trong công tác xây dựng dự toán

2.1. Thu kinh phí công đoàn

Thực hiện theo mục 1 phần II Nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2022.

2.2. Thu đoàn phí công đoàn

Thực hiện theo mục 2 phần II Nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2022.

2.3. Thu khác

Trên cơ sở số thực hiện theo báo cáo quyết toán tài chính công đoàn của đơn vị năm 2020, số ước thực hiện năm 2021, các đơn vị dự kiến số thu khác trong dự toán năm 2022 theo hướng ổn định và tăng nguồn thu.

2.4. Chi tài chính công đoàn

Việc xác định số chi, số nộp nghĩa vụ của các đơn vị thực hiện theo mục 2 phần III Nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2022, ngoài ra các đơn vị phải đảm bảo một số nội dung sau:

- Dự toán chi phải trong phạm vi nguồn thu được phân phối, sử dụng trong năm theo quy định của Tổng Liên đoàn. Trong dự toán chi cần dành nguồn kinh phí để tổ chức nhiệm vụ trọng tâm, nội dung và hình thức hoạt động thiết thực vì lợi ích cho đoàn viên công đoàn và người lao động, tránh hình thức, lãng phí... Việc đầu tư xây dựng cơ bản, cải tạo sửa chữa và mua sắm trang thiết bị, tài sản phải cân đối từ nguồn tài chính công đoàn tích lũy tại các cấp công đoàn và thực hiện theo Kế hoạch đầu tư công được Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn phê duyệt. Đồng thời, cần xác định các khoản nghĩa vụ nộp kinh phí về Tổng Liên đoàn theo đúng quy định được giao.

- Các cơ quan công đoàn, đơn vị sự nghiệp cần chủ động thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và thực hiện khoán kinh phí quản lý hành chính theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

- Phân phối tài chính công đoàn: Thực hiện theo kết luận của Thường trực Đoàn Chủ tịch TLĐ tại Thông báo số 399/TB-TLĐ ngày 13/8/2021 của Tổng Liên đoàn; Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn; Quyết định số 887/QĐ-TLĐ ngày 02/7/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc ban hành Quy định về kinh phí chỉ đạo phối hợp.

- Năm 2022, Công đoàn cơ sở được sử dụng 60% tổng số thu đoàn phí và 75% tổng số thu kinh phí công đoàn; công đoàn cấp trên (các cấp) được sử dụng 40% tổng số thu đoàn phí công đoàn và 25% tổng số thu kinh phí công đoàn.

- Chi của công đoàn cấp trên cơ sở: Thực hiện theo Quyết định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc ban hành mục lục thu, chi tài chính cơ quan công đoàn; Quyết định về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu trong các cơ quan Công đoàn; Quyết định 1764/QĐ-TLĐ ngày 28/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tài chính công đoàn.

- Chi của công đoàn cơ sở: Thực hiện theo Quyết định của Tổng Liên đoàn về thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở. Chưa có số QĐ cụ thể.

- Dự toán thu chi tài chính công đoàn năm 2022 của đơn vị nếu sử dụng tài chính công đoàn tích luỹ thực hiện theo Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016. Việc đầu tư tài chính, hoạt động kinh tế thực hiện theo Quyết định số 1912/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và Quyết định 1764/QĐ-TLĐ ngày 28/12/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn. Nội dung sử dụng được thuyết minh cụ thể trong hồ sơ dự toán và được thực hiện theo đúng thẩm quyền Tổng Liên đoàn đã phân cấp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hồ sơ điều chỉnh dự toán tài chính công đoàn năm 2021 bao gồm:

- Báo cáo tổng hợp dự toán thu - chi tài chính công đoàn (mẫu B15-TLĐ).

- Thống kê đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp theo các chỉ tiêu số lao động, đoàn viên, quỹ lương điều chỉnh giảm so với dự toán đã được giao.

- Thuyết minh điều chỉnh báo cáo dự toán tài chính công đoàn năm 2021.

2. Hồ sơ dự toán tài chính công đoàn năm 2022 gửi về Tổng Liên đoàn gồm 02 bộ, đầy đủ các biểu mẫu bắt buộc theo Hướng dẫn số 22/HD-TLĐ ngày 29/4/2021 về việc thực hiện chế độ kế toán HCSN trong các đơn vị kế toán cơ quan công đoàn, bao gồm:

- Báo cáo tổng hợp dự toán thu - chi tài chính công đoàn .

- Báo cáo dự toán thu - chi đơn vị sự nghiệp .

- Thống kê danh sách tên đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đóng kinh phí công đoàn gồm: lao động, đoàn viên... theo khu vực hành chính sự nghiệp, sản xuất kinh doanh (theo mẫu nhập phần mềm thu kinh phí công đoàn qua Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam).

- Mẫu 01a, 01b kèm theo Quyết định số 887/QĐ- TLĐ ngày 02/7/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc ban hành Quy định về kinh phí chỉ đạo phối hợp.

- Danh sách cán bộ công đoàn chuyên trách và lao động khác tại công đoàn cấp trên cơ sở trở lên (thời điểm 30/10/2021).

- Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán năm 2021, thuyết minh chi tiết dự toán năm 2022.

3. Quy trình, thời hạn nộp Báo cáo dự toán

- Báo cáo dự toán, điều chỉnh dự toán của đơn vị được thông qua Ban Thường vụ LĐLĐ các tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương và tương

đương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn xem xét thống nhất trước khi gửi về Tổng Liên đoàn (qua Ban Tài chính).

- Thời hạn nộp:

+ Báo cáo điều chỉnh dự toán nộp trước ngày 20 tháng 10 năm 2021.

+ Báo cáo dự toán nộp trước ngày 15 tháng 11 năm 2021.

4. Về phương thức xét duyệt dự toán

- Căn cứ theo hồ sơ báo cáo dự toán của đơn vị, Ban Tài chính Tổng Liên đoàn dự kiến giao chỉ tiêu thu, chi cho đơn vị trình Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn phê duyệt, không mời các đơn vị về làm việc với Tổng Liên đoàn để duyệt dự toán (thông báo điều chỉnh dự toán tài chính công đoàn năm 2021 hoàn thành trong tháng 11/2021; thông báo giao dự toán tài chính công đoàn 2022 hoàn thành trong tháng 01/2022).

- Căn cứ hướng dẫn này và tình hình thực tế, LĐLĐ các tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn hướng dẫn công đoàn cấp dưới thực hiện.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc đơn vị phản ánh về Tổng Liên đoàn (qua Ban Tài chính) để được xem xét, giải quyết./.

TL. ĐOÀN CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Minh Dũng

***Nơi nhận*:**
- Thường trực ĐCT-TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các CĐ ngành TW và tương đương, CĐ TCT trực thuộc TLĐ;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc TLĐ;
- Lưu: VT, TC.

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3308/QĐ-TLĐ	*Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2021*

CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VN
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1989
Ngày 22 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2022

ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;
- Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ngày 19/12/2016 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính và các quy định có liên quan khác;
- Căn cứ Quyết định số 2550/QĐ-TLĐ ngày 29/4/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thực hiện chế độ kế toán HCSN trong các đơn vị kế toán cơ quan công đoàn;
- Theo đề nghị của Ban Tài chính Tổng Liên đoàn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thực hiện trong năm tài chính 2022.

Điều 3. Các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn; các cấp công đoàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Phan Văn Anh

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2021

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2022 *(Ban hành kèm theo Quyết định số 3308/QĐ-TLĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)*

I. Nguyên tắc chung để xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2022

1. Căn cứ

- Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;

- Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính;

- Quy chế phối hợp số 3601/QCPH-TLĐ-BHXH ngày 20/9/2016 giữa Tổng Liên đoàn và Bảo hiểm Xã hội về việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu trong việc khởi kiện ra tòa đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

- Hướng dẫn số 1305/HD-TLĐ ngày 15/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu KPCĐ khu vực SXKD qua tài khoản của Công đoàn mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam;

- Hướng dẫn số 09/HD-TLĐ ngày 10/9/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;

- Công văn số 2059/TLĐ ngày 28/5/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19;

- Công văn số 2475/TLĐ ngày 10/8/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc bổ sung đối tượng miễn đóng đoàn phí công đoàn;

- Quyết định 887/TLĐ ngày 02/7/2015 của Tổng Liên đoàn về việc ban hành quy định về kinh phí chỉ đạo phối hợp;

- Căn cứ tình hình thực tế về công tác quản lý tài chính tài sản công đoàn.

2. Nguyên tắc chung

- Kinh phí công đoàn 2% được tính trên tổng mức tiền lương của những người lao động thuộc đối tượng phải đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) theo quy định của pháp luật về BHXH. Do đó, cơ sở xác định Quỹ tiền lương nộp kinh phí công đoàn 2% năm 2022 tại các đơn vị được tính trên tiền lương bình quân đóng BHXH 6 tháng đầu năm 2021 tại đơn vị nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng BHXH theo quy định của pháp luật về BHXH.

- Đoàn phí công đoàn thu trên số đoàn viên công đoàn theo tiền lương và phụ cấp lương tại từng khu vực và theo Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Chỉ tiêu biên chế được giao: là chỉ tiêu biên chế cán bộ công đoàn được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy giao. Lao động hợp đồng được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy cho phép ký hợp đồng (gửi kèm văn bản, quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế, cho phép tuyển dụng lao động) và lao động hợp đồng theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Phân phối nguồn chi tại các cấp, tỉ trọng chi tại các mục và mức chi của các nội dung đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

- LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn thực hiện nghiêm túc việc thống kê số lao động, đoàn viên tại các đơn vị trực thuộc đã thành lập tổ chức công đoàn và nơi chưa thành lập tổ chức công đoàn, dự báo sự biến động số lao động, đoàn viên trong năm 2022, phối hợp với cơ quan BHXH địa phương để tính tiền lương bình quân đóng BHXH 9 tháng đầu năm 2021, từ đó xác định số thu kinh phí công đoàn 2% đảm bảo sát thực tế, khả quan thực hiện. Trên cơ sở dữ liệu

quản lý của cơ quan BHXH Trung ương và của các địa phương, Tổng Liên đoàn sẽ kiểm tra đối chiếu với dự toán của các đơn vị để xem xét phê duyệt.

II. Nguyên tắc giao dự toán tài chính công đoàn

1. Về thu kinh phí công đoàn

1.1. Lao động thuộc đối tượng phải đóng KPCĐ

- Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở:

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn: phải tổ chức thống kê số lao động thuộc đối tượng đóng kinh phí công đoàn theo quy định tại các đơn vị theo khu vực HCSN, khu vực SXKD. Số lao động được thống kê tại các đơn vị bao gồm: số lao động đang đóng BHXH tại thời điểm 30/6/2021, khuyến khích các đơn vị lấy số liệu sát thời điểm lập dự toán 2022 (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp tại Khoản 5 Điều 8 Quy chế phối hợp số 3601/QCPH-TLĐ-BHXH), số lao động tại đơn vị thuộc đối tượng phải nộp KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH, số lao động dự kiến tăng (giảm) tại đơn vị trong năm kế hoạch 2022.

- Đối với doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở:

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn: phải thống kê được danh sách các doanh nghiệp đã đóng BHXH tại thời điểm 30/6/2021 (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp), từ đó thực hiện xác định số lao động tại các doanh nghiệp như với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở. Năm 2022, Tổng Liên đoàn chưa giao kế hoạch thu KPCĐ 2% tại các doanh nghiệp chưa thành lập CĐCS có dưới 10 lao động tuy nhiên vẫn khuyến khích các đơn vị thu.

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn khi tổng hợp số lao động xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022 nếu chênh lệch so với số liệu Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn theo dõi tại cùng thời điểm phải có báo cáo giải trình, thuyết minh về số chênh lệch.

1.2. Về quỹ lương thu kinh phí công đoàn

Quỹ tiền lương xác định thu kinh phí công đoàn năm 2022 tại các đơn vị được xác định từ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động bình quân 6 tháng đầu năm 2021 có xác định yếu tố tăng trưởng (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp) nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng kinh phí công đoàn được xác định tại mục "1.1. Lao động thuộc đối tượng phải đóng KPCĐ" của quy định này.

Số dự toán thu KPCĐ khu vực SXKD tại LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn là dữ liệu để nhập Phần mềm thu KPCĐ khu vực SXKD năm 2022 theo Hướng dẫn số 1305/HD-TLĐ ngày 15/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản của Tổng Liên đoàn; Hướng dẫn số 09/HD-TLĐ ngày 10/9/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

2. Thu đoàn phí công đoàn

Số thu ĐPCĐ năm 2022 được xác định trên cơ sở số đoàn viên thực tế (có đối chiếu với Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn) tại các công đoàn cơ sở nhân với tiền lương và phụ cấp của đoàn viên được quy định chi tiết tại Chương IV Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Mức thu đoàn phí công đoàn bình quân của 1 đoàn viên năm 2022 tại các LĐLĐ tỉnh thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đảm bảo không thấp hơn mức thu bình quân của 1 đoàn viên công đoàn theo báo cáo quyết toán năm 2020 được duyệt. Trong trường hợp các địa phương bị ảnh hưởng do dịch COVID 19 cần có thuyết minh giải trình riêng về việc số thu ĐPCĐ sụt giảm so với số quyết toán 2020.

III. Nguyên tắc phân phối nguồn thu tài chính công đoàn tại các cấp công đoàn và xác định số chi dự toán tại công đoàn cấp trên

1. Phân phối nguồn thu tài chính giữa công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên

1.1. Công đoàn cơ sở:

Năm 2022, công đoàn cơ sở được sử dụng 60% tổng số thu đoàn phí và 75% tổng số thu kinh phí công đoàn.

Phần đoàn phí công đoàn thu tăng thêm so với quy định tại Quyết định 1908/QĐ-TLĐ và nguồn thu khác được để lại 100% cho công đoàn cơ sở sử dụng.

1.2. Công đoàn cấp trên cơ sở:

Nguồn thu ĐPCĐ và KPCĐ được sử dụng sau khi phân phối cho CĐCS còn lại là 40% tổng số thu đoàn phí và 25% tổng số thu kinh phí công đoàn sẽ thực hiện phân phối theo quy định tại Điều 22, Quyết định 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: Phân phối nguồn thu tài

chính cho công đoàn các cấp trên cơ sở. Tổng Liên đoàn hướng dẫn tỷ lệ phân phối ước tính tại cấp trên cơ sở để áp dụng tỷ lệ phân phối mặc định cho Phần mềm thu KPCĐ 2% khu vực SXKD qua tài khoản của Tổng Liên đoàn. Hết niên độ tài chính, việc bù trừ giữa LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW quyết định.

Tổng Liên đoàn giao số phải nộp về Tổng Liên đoàn, số cấp hỗ trợ hoặc giao tự cân đối tại LĐLĐ tỉnh thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc trong dự toán 2022.

Nguồn thu khác phát sinh ở cấp nào, cấp đó được sử dụng.

2. Xác định số chi dự toán tại công đoàn cấp trên

Việc giao dự toán chi thực hiện theo Luật Công đoàn, Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và các quy định của Tổng Liên đoàn, cụ thể:

- Chi tiền lương, phụ cấp dự toán theo số biên chế và lao động được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy giao.

- Chi quản lý hành chính: Chi hành chính theo định mức của Nhà nước: Căn cứ quy định của Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN hàng năm: Số chi quản lý hành chính tối đa = Số biên chế được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy giao * Số định mức theo quy định chung của Chính phủ.

- Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLĐ; Chi tuyên truyền đoàn viên và NLĐ; Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS; Chi khác căn cứ theo số thực hiện năm trước (theo số quyết toán 2020) và nhiệm vụ được giao trong năm tại đơn vị.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản được duyệt theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hàng năm của Tổng Liên đoàn.

- Dự phòng chi: 5%/Tổng số chi thường xuyên

3. Xác định nộp nghĩa vụ, tự cân đối và được cấp

Trên cơ sở xác định số chi trong năm theo mục 2 nêu trên, nếu:

- Số chi/Số thu có tỷ lệ từ 90% đến 100%: đơn vị tự cân đối.

- Số chi /Số thu có tỷ lệ nhỏ hơn 90%: đơn vị nộp nghĩa vụ về Tổng Liên đoàn theo Điều 22, Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Số chi/Số thu có tỷ lệ lớn hơn 100%: đơn vị được cấp hỗ trợ phần chênh lệch giữa số chi và số thu.

Đối với một số đơn vị tại miền núi, hải đảo do Thường trực xem xét quyết định theo điều kiện cụ thể.

Tổng Liên đoàn giao chỉ tiêu nộp kinh phí chỉ đạo phối hợp cho LĐLĐ tỉnh, thành phố, CĐ ngành TW và tương đương trong dự toán tài chính hàng năm để các đơn vị thực hiện và xem xét cấp kinh phí chỉ đạo phối hợp cho các đơn vị được hưởng theo quy định.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Tổng Liên đoàn có trách nhiệm hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022 theo Quyết định số 3308/QĐ-TLĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Tổng hợp dự toán của các đơn vị trình Thường trực Đoàn Chủ tịch TLĐ phê duyệt và thông báo cho các đơn vị trong tháng 01 năm 2022.

2. Ban Thường vụ LĐLĐ các tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn căn cứ Nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn 2022, Hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính công đoàn 2022, các quy định hiện hành về tài chính của Tổng Liên đoàn để tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Phan Văn Anh

Nơi nhận:
- Thường trực ĐCT-TLĐ;
- LĐLĐ các tỉnh,thành phố; CĐ ngành TW và tương đương; CĐ TCT trực thuộc TLĐ; đơn vị sự nghiệp trực thuộc TLĐ;
- Lưu: VP, TC.

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 36/HD-TLĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2021*

HƯỚNG DẪN BỔ SUNG
Xây dựng dự toán tài chính công đoàn cơ sở năm 2022

Căn cứ Hướng dẫn số 32/HD-TLĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc Hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2022 và điều chỉnh dự toán tài chính công đoàn năm 2021.

Hiện nay, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đang xem xét ban hành các quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn trong quý IV năm 2021. Để đảm bảo kịp thời việc lập dự toán tài chính tại công đoàn cơ sở năm 2022, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn bổ sung việc xây dựng dự toán tài chính công đoàn cơ sở năm 2022 về nội dung chi và hồ sơ dự toán như sau:

I. Chi của công đoàn cơ sở

1. Công đoàn cơ sở được sử dụng 75% số thu kinh phí công đoàn và 60% số thu đoàn phí công đoàn theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và được sử dụng 100% tổng số thu khác của đơn vị theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn.

2. Phân bổ nguồn thu đoàn phí công đoàn CĐCS được sử dụng cho các khoản, mục chi sau:

2.1. Chi lương, phụ cấp cán bộ công đoàn chuyên trách và phụ cấp cán bộ công đoàn tối đa 45% nguồn thu đoàn phí công đoàn CĐCS được sử dụng. Trong trường hợp thiếu, công đoàn cơ sở phải xem xét giảm đối tượng, mức chi phụ cấp cán bộ công đoàn cho phù hợp với nguồn tài chính được phân bổ.

2.2. Chi thăm hỏi đoàn viên công đoàn tối thiểu 40% nguồn thu đoàn phí công đoàn CĐCS được sử dụng.

2.3. Chi khác tối đa 15% nguồn thu đoàn phí công đoàn CĐCS được sử dụng.

3. Phân bổ nguồn thu kinh phí công đoàn CĐCS được sử dụng cho các khoản, mục chi sau:

3.1. Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và người lao động tối thiểu 60% nguồn thu kinh phí công đoàn CĐCS được sử dụng. Tại những đơn vị có quan hệ lao động phức tạp, CĐCS dành tối thiểu 25% nguồn kinh phí của mục chi này để dự phòng cho hoạt động bảo vệ đoàn viên, người lao động; sau 2

năm liền kề không sử dụng có thể chuyển sang chi cho các nội dung thuộc mục chi này.

3.2. Chi tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động tối đa 25% nguồn thu kinh phí công đoàn CĐCS được sử dụng.

3.3. Chi quản lý hành chính tối đa 15% nguồn thu kinh phí công đoàn CĐCS được sử dụng.

4. Các nội dung được quy định tỷ lệ chi tối đa nếu không chi hết bổ sung cho các nội dung chi có tỷ lệ tối thiểu (Mục 2.1, 2.3, 3.2, 3.3) nếu chi không hết được chi bổ sung cho mục 2.2, 3.1).

5. Nguồn thu khác: công đoàn cơ sở quyết định việc phân bổ cho các khoản mục chi, mức chi và đối tượng CĐCS được phép bổ sung ngoài các đối tượng đã được quy định theo Điều 6 của Quyết định này.

II. Hồ sơ dự toán tài chính công đoàn năm 2022

Báo cáo dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2022 theo mẫu B14-TLĐ (đính kèm).

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, đơn vị phản ánh về Tổng Liên đoàn (qua Ban Tài chính) để được hướng dẫn thực hiện./.

***Nơi nhận*:**
- Thường trực ĐCT-TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các CĐ ngành TW và tương đương, CĐ TCT trực thuộc TLĐ;
- Lưu: VT, TC.

TL. ĐOÀN CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Minh Dũng

Công đoàn cấp trên:
Công đoàn:

Mẫu: B14-TLĐ
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 22/HD-TLĐ ngày 29/4/2021 của Tổng Liên đoàn)

BÁO CÁO
DỰ TOÁN THU, CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN
Năm ...

A- CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

- Số lao động tính quỹ lương đóng KPCĐ: người
- Quỹ lương đóng KPCĐ: đồng
- Số đoàn viên: người
- Quỹ lương đóng ĐPCĐ: đồng
- Số cán bộ CĐ chuyên trách: người

B- CÁC CHỈ TIÊU THU CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN: *ĐVT: đồng*

THÔNG TIN	NỘI DUNG	Mục lục TCCĐ (Mã số)	Ước thực hiện năm trước	Dự toán năm nay	Ghi chú
I	**TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ**	10			
II	**PHẦN THU**				
2.1	Thu Đoàn phí công đoàn	22			
2.2	Thu Kinh phí công đoàn	23			
2.3	Các khoản thu khác	25			
	a- Chuyên môn hỗ trợ	25.01			
	b- Thu khác	25.02			
	CỘNG THU TCCĐ (2.1+2.2+2.3+2.4)				
2.4	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28			
	a. Kinh phí công đoàn cấp trên cấp theo phân phối	28.01.01			
	b. Tài chính công đoàn cấp trên cấp hỗ trợ	28.02.01			
2.5	Nhận bàn giao tài chính công đoàn	40			
	TỔNG CỘNG THU (II=2.1+2.2+2.3+2.4+2.5+2.6)				
III	**PHẦN CHI**				
3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và người lao động	31			
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên và người lao động	32			
3.3	Chi quản lý hành chính	33			
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34			
	a- Lương, phụ cấp... của cán bộ trong biên chế	34.01			
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02			
	c- Các khoản phải nộp theo lương	34.03			
3.5	Chi khác	37			
	CỘNG CHI (3.1+3.2+3.3+3.4+3.5)				
3.6	ĐPCĐ, KPCĐ đã nộp cấp trên quản lý trực tiếp	39			
3.7	Bàn giao tài chính công đoàn	42			
	TỔNG CỘNG CHI (III=3.1+3.2+3.3+3.4+3.5+3.6 + 3.7)				
IV	**TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ**	50			

	(V=I+II-III)				
V	**DỰ PHÒNG**	70			

C- THUYẾT MINH

NGƯỜI LẬP
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
TM. BAN CHẤP HÀNH
(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN:...
CÔNG ĐOÀN:...

Mẫu B15-TLĐ

(Dùng cho từ cấp trên trực tiếp cơ sở đến LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố, công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty Trực thuộc TLĐ)

BÁO CÁO
TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU - CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Năm.....

A - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số
A	B	C	1
I	**CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**	01	
1	Khu vực Hành chính sự nghiệp	01.01	
2	Khu vực sản xuất kinh doanh	01.02	
3	Nghiệp đoàn	01.03	
II	**ĐƠN VỊ CHƯA THÀNH LẬP CĐCS**	02	
III	**LAO ĐỘNG**	05	
1	Khu vực Hành chính sự nghiệp	05.01	
2	Khu vực sản xuất kinh doanh	05.02	
3	Đơn vị chưa thành lập CĐCS	05.03	
IV	**TỔNG SỐ ĐOÀN VIÊN**	11	
1	Khu vực Hành chính sự nghiệp	11.01	
2	Khu vực sản xuất kinh doanh	11.02	
3	Nghiệp đoàn	11.03	
V	**CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CHUYÊN TRÁCH**	15	
1	LĐLĐ cấp tỉnh, TP và tương đương	16	
	a- Cán bộ trong biên chế	16.01	
	b- Lao động khác	16.02	
2	CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở	17	
	a- Cán bộ trong biên chế	17.01	
	b- Lao động khác	17.02	
3	Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn	18	
4	Đơn vị sự nghiệp hưởng lương từ nguồn TCCĐ	19	

B - CÁC CHỈ TIÊU THU, CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN:

TT	Nội dung	Mã số	Ước thực hiện năm trước	Tổng hợp dự toán trong kỳ	Chia ra			
					CĐCS	CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở	Đơn vị sự nghiệp	LĐLĐ tỉnh, TP, và tương đương
A	B	C	1	2	3	4	5	6
I	**TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ**	10						
II	**PHẦN THU**							
2.1	Thu đoàn phí Công đoàn	22						
	a- Khu vực HCSN	22.01						
	b- Khu vực SXKD	22.02						
2.2	Thu kinh phí Công đoàn	23						
	a- Khu vực HCSN	23.01						
	b- Khu vực SXKD	23.02						
	c- Đơn vị chưa thành lập CĐCS	23.03						
2.3	Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ	24						
2.4	Các khoản thu khác	25						
	a- Chuyên môn hỗ trợ	25.01						
	b- Thu khác	25.02						
	CỘNG THU TCCĐ							
2.5	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28						
	a- KPCĐ cấp trên cấp theo phân phối đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.01						
	b- KPCĐ cấp trên cấp theo phân phối đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.02						
	c- TCCĐ cấp trên cấp hỗ trợ đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.01						
	d- TCCĐ cấp trên cấp hỗ trợ đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.02						
2.6	ĐPCĐ, KPCĐ cấp dưới nộp lên	29						
2.7	Nhận bàn giao tài chính Công đoàn	40						
	TỔNG CỘNG THU							
III	**PHẦN CHI**							
3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLĐ	31						
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên, NLĐ	32						
3.3	Chi quản lý hành chính	33						
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34						
	a- Lương cán bộ trong biên chế	34.01						
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02						

	c- Các khoản phải nộp theo lương	34.03						
3.5	Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS	35						
3.6	Chi khác	37						
	CỘNG CHI TCCĐ							
3.7	Tài chính công đoàn cấp cho cấp dưới	38						
	a- KPCĐ cấp cho cấp dưới theo phân phối	38.01						
	b- TCCĐ cấp hỗ trợ cho cấp dưới	38.02						
3.8	ĐPCĐ, KPCĐ phải nộp cấp trên quản lý trực tiếp	39						
	a- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	39.01						
	b- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	39.02						
3.9	Cấp trả kinh phí cho đơn vị khi thành lập CĐCS	41						
3.10	Bàn giao tài chính Công đoàn	42						
	TỔNG CỘNG CHI							
IV	**TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ (V=I+II-III)**	50						
V	**KINH PHÍ DỰ PHÒNG**	70						

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU	**TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH**	**TM. BAN THƯỜNG VỤ**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*